**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - LỚP: 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung/chủ đề/bài học** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Câu TN** | **Câu TL** | **Tổng điểm** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| 1 | **Bài 7. Ứng phó với tâm lí căng thẳng** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 1.0 |
|  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  | 1.0 |
| 2 | **Bài 8. Phòng, chống bạo lực học đường** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 1.0 |
|  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  | 1.0 |
| 3 | **Bài 9. Quản lí tiền** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
|  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
| 4 | **Bài 10 + 11. Phòng, chống tệ nạn xã hội.** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 1.0 |
|  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 1.0 |
| 5 | **Bài 12. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
|  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
|  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 2.0 |
| Tổng câu | | 8 |  | 6 |  |  | 1 |  | 1 | 14 | 2 | 10.0 |
| Tỉ lệ % | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | | 100 | | |
| Tỉ lệ chung | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100** | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - LỚP: 7**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung/chủ đề/bài học** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Bài 7. Ứng phó với tâm lí căng thẳng** | **Nhận biết**  - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.  - Nêu được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. | 2 |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Xác định được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng  - Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. |  | 2 |  |  |
| 2 | **Bài 8. Phòng, chống bạo lực học đường** | **Nhận biết**  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. | 2 |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. |  | 2 |  |  |
| 3 | **Bài 9. Quản lí tiền** | **Nhận biết**  Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu**  Nêu được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. |  | 1 |  |  |
| 4 | **Bài 10 + 11. Phòng, chống tệ nạn xã hội.** | **Nhận biết**  - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. | 2 |  |  |  |
| **Vận dụng cao**  Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. |  |  |  | 1 |
| 5 | **Bài 12. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | **Nhận biết**  Nêu được khái niệm gia đình. | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu**  Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. |  | 1 |  |  |
| **Vận dụng**  Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. |  |  | 1 |  |
| Tổng | | 8 câu  TNKQ | | 6 câu TL/TNKQ | 1 câu TL/TNKQ | 1 câu TL |
| Tỉ lệ % | | 40% | | 30% | 20% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | | **70%** | | | **30%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - LỚP: 7**

**I. TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)**

**Câu 1.** Tình huống gây căng thẳng là những tình huống tác động và gây ra các ảnh hưởng tiêu cực về

A. thể chất và tinh thần.

B. tinh thần và lí trí.

C. thể chất và cảm xúc.

D. cảm xúc và lí trí.

**Câu 2.** Biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng là

A. vui vẻ và cởi mở.

B. lo lắng và buồn bực.

C. giao tiếp với mọi người.

D. cảm thông và giúp đỡ.

**Câu 3.** Nguyên nhân nào sau đây gây ra căng thẳng?

A. Có phương pháp học tập khoa học.

B. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao.

C. Áp lực trong học tập và công việc quá lớn.

D. Thường xuyên gần gũi, hòa mình với thiên nhiên.

**Câu 4.** Để ứng phó với căng thẳng có thể áp dụng cách nào sau đây?

A. Hoang mang và lo lắng.

B. Gò bó không thoải mái.

C. Cảm thấy khó tập trung.

D. Thư giản và giải trí.

**Câu 5.** Biểu hiện của bạo lực học đường là

A. xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

B. tôn trọng danh dự, nhân phẩm.

C. cảm thông và chia sẻ với người khác.

D. biết lắng nghe ý kiến của mọi người.

**Câu 6.** Không được xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường và của người khác được gọi là

A. khái niệm bạo lực học đường.

B. quy định của pháp luật về bạo lực học đường.

C. cách ứng phó với bạo lực học đường.

D. biểu hiện của bạo lực học đường.

**Câu 7.** Hành vi nào sau đây dẫn đến bạo lực học đường?

A. Mượn đồ dùng của bạn xong phải trả lại.

B. Mời bạn cùng lớp ăn sáng.

C. Véo tai, giật tóc khi đang nô đùa.

D. Chụp ảnh với bạn khi đi du lịch.

**Câu 8.** Khi bị người khác bắt nạt thì em sẽ lựa chọn các giải pháp nào sau đây?

A. Rủ bạn bè đánh lại nhằm giải quyết mâu thuẫn.

B. Bỏ qua khi bị bắt nạt để được yên ổn.

C. Tìm cách đáp trả, tỏ thái độ thách thức.

D. Kịp thời báo cáo sự việc với nhà trường.

**Câu 9.** Quản lí tiền hiệu quả là biết sử dụng tiền một cách hợp lí nhằm đạt được

A. mục tiêu như dự kiến.

B. mục đích như dự kiến.

C. phương hướng như dự kiến.

D. chỉ tiêu như dự kiến.

**Câu 10.** Việc làm nào dưới đây thể hiện nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả?

A. Nhịn ăn sáng để tiết kiệm tiền.

B. Luôn cân nhắc kĩ khi sử dụng tiền.

C. Có tiền bao nhiêu là tiêu xài hết.

D. Mua bất cứ thứ gì mình thích.

**Câu 11.** Hành vi sai lệch chuẩn mực đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật, mang tính phổ biến và gây hậu quả xấu đối với cá nhân, gia đình, xã hội được gọi là

A. bạo lực học đường.

B. vi phạm đạo đức.

C. tệ nạn xã hội.

D. vi phạm pháp luật.

**Câu 12.** Hành vi, việc làm nào sau đây vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội?

A. Tuyên truyền về hậu quả của ma túy.

B. Bài trừ hoạt động mê tín dị đoan.

C. Tố cáo hành vi dụ dỗ người khác bán dâm.

D. Tổ chức cho mọi người đánh bạc tại nhà.

**Câu 13.** Tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của pháp luật được gọi là

A. gia đình.

B. cộng đồng.

C. tập thể.

D. dòng họ.

**Câu 14.** Em đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với cha mẹ như thế nào?

A. Tự làm theo ý của mình.

B. Chăm sóc cha mẹ khi ốm đau.

C. Không nghe lời cha mẹ.

D. Không phụ giúp cha mẹ.

**II. TỰ LUẬN (3.0 điểm)**

**Câu 15. (2.0 điểm)**

Nghỉ hè, N dự định đến thăm và ở lại chơi với người bạn mới quen trên mạng. Cha mẹ không cho N đi, vì không biết rõ bạn kia là ai và đi một mình rất nguy hiểm. N khó chịu và trả lời: *“Cha mẹ không tôn trọng quyền tự do riêng tư của con”.*

1. Gia đình đã đảm bảo việc thực hiện quyền của N chưa? N có thực hiện tốt bổn phận của mình không?

2. Nếu là bạn của N, em sẽ góp ý cho N như thế nào?

**Câu 16. (1.0 điểm)**

Qua tìm hiểu, biết D (13 tuổi) là người hiếu thắng và đua đòi nên anh Y đã trực tiếp giới thiệu và cho D hút thử một loại thuốc lá điện tử. Khi thấy D bắt đầu nghiện, anh Y đề nghị D hãy giới thiệu sản phẩm đó đến bạn bè để bán hàng.

Theo em, hành vi của anh Y có vi pháp luật không? Vì sao?

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN GDCD 7 – CTST**

**I. TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Đáp án | A | B | C | D | A | B | C | D | A | B | C | D | A | B |

**II. TỰ LUẬN (3.0 điểm)**

**Câu 15. (2.0 điểm)**

**1. Gia đình đã đảm bảo việc thực hiện quyền của N chưa? N có thực hiện tốt bổn phận của mình không?**

- Gia đình đã đảm bảo việc thực hiện đúng quyền của N. Vì cha mẹ biết bảo vệ, quan tâm đến con cái trước sự nguy hiểm của người lạ.

- N không thực hiện tốt bổn phận của mình. Vì N chưa nghe theo lời dạy của cha mẹ và hành động theo ý của mình.

**2. Nếu là bạn của N, em sẽ góp ý cho N như thế nào?**

- Khuyên và giải thích cho bạn hiểu không nên đi thăm người lạ mặt vì chỉ mới quen qua mạng.

- Nếu bạn không nghe theo lời cha mẹ bạn sẽ gặp nguy hiểm, có thể bạn sẽ bị bắt cóc...

**Câu 16. (1.0 điểm)**

**Theo em, hành vi của anh Y có vi pháp luật không? Vì sao?**

- Hành vi của Y có vi phạm pháp luật.

- Vì: Y đã dụ dỗ, xúi giục trẻ em (D 13 tuổi) hút thuốc lá điện tử và giới thiệu sản phẩm đến bạn bè để bán hàng.